

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 82/2021/DSST

Ngày: 16/4/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Xuân Bình.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Đỗ Văn X**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Đỗ Thị Thùy T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang (theo Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021)

+ Bị đơn: **Lâm Thị Hồng G**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

Lê Văn T, sinh năm 1999.

Hộ khẩu thường trú: số 58/2 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn chị T trình bày:

Bà Lâm Thị Hồng G có tham gia chơi 05 dây hụi do ông Đỗ Văn X làm chủ, các dây hụi hiện đã mãn hết. Vào ngày 15/4/2019 giữa ông X, bà G có đối chiếu nợ thì bà G còn nợ ông X số tiền 176.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận bà Gấm trả cho ông X hàng tháng 7.000.000đồng chia làm hai lần vào ngày giữa tháng và cuối tháng. Khi đối chiếu nợ thì anh Lê Văn T là con của bà G cam kết trả nợ cùng mẹ. Sau khi tổng kết nợ thì phía anh T, bà G trả mỗi tháng 7.000.000đồng đến tháng 3/2020 thì hai bên thống nhất lại cho bà G, anh T trả mỗi tháng 4.000.000đồng, bà G, anh T trả được đến tháng 6/2020. Sau đó, bà G, anh T có xin trả mỗi tháng 2.000.000đồng phía ông X cũng đồng ý, anh T, bà G trả được đến tháng 12/2020. Phía bà G đề nghị cho chơi hụi mới nhưng ông X không đồng ý do bà G không trả xong nợ cũ nên anh T, bà G không trả tiền cho ông X nữa. Tổng cộng, bà G, anh T trả cho ông X được 103.000.000đồng, hiện còn nợ lại 73.000.000đồng. Nay, ông X yêu cầu bà G, anh T trả số tiền 73.000.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà G trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia chơi 05 dây hụi do ông X làm đầu Th, hiện các dây hụi đều đã mãn. Bà thống nhất với lời trình bày của chị T. Nay, ông X yêu cầu bà trả 73.000.000đồng làm một lần bà đồng ý trả nhưng xin trả mỗi tháng 7.300.000đồng cho đến khi hết nợ.

* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh T trình bày: Anh là con của bà G, thực tế anh không có tham gia chơi hụi, tuy nhiên vào ngày 15/4/2019 khi đối chiếu nợ thì anh có ký tên cùng với mẹ để trả số tiền 176.000.000đồng (hiện còn nợ 73.000.000đồng) cũng xin trả mỗi tháng 7.300.000đồng như lời trình bày của bà Gấm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa ông Đỗ Văn X và bà Lâm Thị Hồng G, anh Lê Văn T là tranh chấp hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị T yêu cầu bà G, anh T cùng có nghĩa vụ trả cho ông X số tiền 73.000.000đồng nhưng tự nguyện cho trả mỗi tháng 7.300.000đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, bởi lẽ giữa ông X, bà G có tham gia chơi hụi và còn nợ số tiền 73.000.000đồng như lời trình bày của các đương sự và phù hợp với chứng cứ là biên nhận nợ hụi ngày 15/4/2019. Tại phiên tòa, bà G đồng ý trả số tiền nợ hụi 73.000.000đồng và đồng ý với yêu cầu của đại diện ủy quyền nguyên đơn chị T là trả mỗi tháng 7.300.000đồng cho đến khi hết nợ, đây là sự tự

nguyện của các đương sự được Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phườg.

Đôi với anh T là con của bà G, anh T không có tham gia chơi họ nhưng khi tổng kết nợ ngày 15/4/2019 thì anh có ký tên và cam kết cùng với bà G trả số tiền nợ họ là 176.000.000đồng. Tại phiên tòa, anh cũng đồng ý cùng với mẹ là bà G trả số tiền còn nợ là 73.000.000đồng và xin trả mỗi tháng 7.300.000đồng cho đến khi hết nợ. Đây là sự tự nguyện của anh T được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về thời gian trả nợ, chị T, bà G, anh T cùng thỏa thuận thống nhất bà G, anh T trả mỗi tháng 7.300.000đồng vào ngày 16 tây hàng tháng, thực hiện trả tháng đầu tiên vào ngày 16/5/2021 cho đến khi hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà G, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đỗ Văn X là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phườg;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn X.

Buộc chị Lâm Thị Hồng G và anh Lê Văn Th cùng có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn X số tiền 73.000.000đồng (Bảy mươi ba triệu đồng), thời gian trả mỗi tháng 7.300.000đồng (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*) cho đến khi hết nợ, trả vào ngày 16 tây hàng tháng, tháng đầu tiên trả vào ngày 16/5/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông X cho đến khi thi hành án xong, chị G, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Lâm Thị Hồng G, anh Lê Văn T cùng phải chịu số tiền 3.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

